TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **20** /2018/QĐST- DS	*Định Quán, ngày 21 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Khu 2, ấp 8, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

-Bị đơn: Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1968

Nơi cư trú: 138A, khu 4, ấp 8, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Trần Văn T, sinh năm 1966

Nơi cư trú: 138A, khu 4, ấp 8, xã Phú Tân, huyện Định Quán, Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Kim P và ông Trần Văn T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Võ Thị N số tiền là 60.200.000 đồng (Sáu mươi triệu hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu

không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí DSST có giá ngạch về hòa giải thành là 1.505.000đ (một triệu năm trăm lẻ năm ngàn đồng) (60.200.000đ x 2.5%) mỗi bên chịu 50% án phí.

Ông T, bà P phải chịu 752.500đ (bảy trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí.

Bà N phải chịu 752.500đ (bảy trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí. Khấu trừ vào số tiền 1.505.000đ án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 004979 ngày 05/6/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán. Hoàn trả cho bà N 752.500đ (bảy trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; hết thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự ;
- VKSND huyện Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mạnh Cường